

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/7/2025

Về việc: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham phiên tòa:
Không.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố Đ, xã H, tỉnh A.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố Đ, xã H, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên chấp thuận, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/12/2023. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N trong thời gian chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06/6/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng G.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn N. Bị đơn cư trú tại khu phố Đ, xã H, tỉnh A. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G và bị đơn anh Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng G và bị đơn anh Nguyễn Văn N tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N tự tìm hiểu yêu thương nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân

dân thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/12/2023. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Hồng G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Đồng thời anh Nguyễn Văn N cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng G không có nguyện vọng muốn đoàn tụ. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh N đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị G xin ly hôn với anh N Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N xác định trong thời gian hôn nhân anh chị không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N xác định anh chị không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng G.

1/. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng G được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2/. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N không có.

3/. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N không có.

4/. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng G và anh Nguyễn Văn N không có.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011239 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – An Giang). Theo đó chị G không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 4 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Hòn Đất;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang

